

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

"Điều 29. Thời hạn của giấy phép lái xe

1. Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.
2. Giấy phép lái xe hạng B1 cấp cho người lái xe có thời hạn đến đủ 55 tuổi đối với nữ và đến đủ 60 tuổi đối với nam; trong trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

3. Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

4. Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 05 năm, kể từ ngày cấp."

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 49 như sau:

"5. Người nước ngoài hoặc người Việt Nam cư trú ở nước ngoài có nhu cầu lái xe ở Việt Nam thực hiện như sau:

a) Nếu có giấy phép lái xe quốc gia phải làm thủ tục đổi sang giấy phép lái xe tương ứng của Việt Nam;

b) Nếu có giấy phép lái xe quốc tế do cơ quan có thẩm quyền của các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 cấp, còn thời hạn sử dụng thì được lái loại xe quy định đã ghi trong giấy phép lái xe mà không phải đổi sang giấy phép lái xe Việt Nam;

Nội dung giấy phép lái xe quốc tế theo quy định tại Phụ lục 32 của Thông tư này;

c) Trường hợp điều ước quốc tế về giấy phép lái xe mà Việt Nam là thành viên có quy định khác thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó."

3. Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 50 như sau:

"2. Thực hiện xác minh

a) Việc xác minh giấy phép lái xe phải thực hiện ngay qua điện thoại hoặc thư điện tử hoặc Fax và sau đó gửi bằng văn bản;

b) Sau khi có kết quả xác minh giấy phép lái xe, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải cập nhật bổ sung thông tin về giấy phép lái xe vào hệ cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc. Trường hợp phát hiện giấy phép lái xe đã cấp không hợp lệ, cơ quan trực tiếp cấp, đổi giấy phép lái xe có trách nhiệm: ra quyết định thu hồi; phối hợp với Tổng cục Đường bộ Việt Nam xử lý, cập nhật vi phạm trên hệ cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe thống nhất toàn quốc; thông báo trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải và Trang thông tin điện tử quản lý giấy phép lái xe để không công nhận tính hợp pháp của giấy phép lái xe đã cấp; xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 9 Điều 49 của Thông tư này.

3. Thời hạn xác minh

a) Kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải xác minh giấy phép lái xe đã cấp;

b) Ngay khi nhận được yêu cầu xác minh, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải phải trả lời xác minh giấy phép lái xe đã cấp."

4. Sửa đổi khoản 8 Điều 53 như sau:

"8. Thời gian đổi giấy phép lái xe

a) Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định;

b) Khi đổi giấy phép lái xe, cơ quan cấp giấy phép lái xe cắt góc giấy phép lái xe cũ (trừ giấy phép lái xe do nước ngoài cấp)."

5. Bổ sung Phụ lục 32 vào Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2014.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /..

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hết).



Đinh La Thăng

Phụ lục
Bổ sung Phụ lục 32 ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT-BGTVT
ngày 07/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
(Ban hành kèm theo Thông tư số 48 /2014/TT- BGTVT
ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Phụ lục 32
HÌNH THỨC VÀ MẪU GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 46/2012/TT- BGTVT
ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Giấy phép phải có hình thức là một quyển sổ khổ A6 (148 x 105mm). Bìa màu xám và những trang giấy bên trong màu trắng.
2. Nội dung ngoài bìa và bên trong phải phù hợp với từng trang Mẫu số 1 và số 2 dưới đây; phải được in bằng chữ của ngôn ngữ quốc gia hoặc một trong các ngôn ngữ quốc gia của nước cấp giấy phép. Hai trang cuối cùng bên trong theo Mẫu số 3 sau đây phải được in bằng tiếng Pháp. Những trang bên trong trước hai trang vừa nói phải trình bày thống nhất với trang thứ nhất bằng một ngôn ngữ, trong đó bao gồm tiếng Anh, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha.
3. Chữ viết tay hoặc chữ đánh máy vào giấy phép lái xe phải là chữ cái La-tinh hoặc chữ tiếng Anh viết thường.
4. Các Bên tham gia trực tiếp hoặc ủy quyền cấp giấy phép lái xe quốc tế mà bìa giấy phép in bằng một thứ ngôn ngữ khác tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga hoặc tiếng Tây Ban Nha phải thông báo cho Tổng thư ký Liên hợp quốc bản dịch ra thứ tiếng đó nội dung trang Mẫu số 3 sau đây.

MẪU TRANG SỐ 1
(Mặt ngoài của trang bìa trước)

.....¹

GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ QUỐC TẾ
GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ
Số:.....

Công ước về Giao thông đường bộ ngày 8/11/1968

Có giá trị đến²
Cơ quan cấp:.....
Nơi cấp:.....
Ngày:.....

Số giấy phép lái xe quốc gia:.....

.....³

⁴

www.LuatVietnam.vn

¹ Tên nước cấp giấy phép và ký hiệu phân biệt quốc gia đăng ký (ký hiệu phân biệt phải bao gồm một đến ba chữ cái La-tinh. Các chữ này có chiều cao tối thiểu là 0,08 m với nét chữ có chiều rộng tối thiểu là 0,01 m. Các chữ này phải được in màu đen trên nền trắng với hình e-líp).

² Không quá ba năm kể từ ngày cấp hoặc ngày hết hạn của giấy phép lái xe quốc gia, tùy vào thời điểm nào tới trước.

³ Chữ ký của cơ quan/tổ chức cấp giấy phép này.

⁴ Dấu hoặc tem của cơ quan/tổ chức cấp giấy phép này.

MẪU TRANG SỐ 2

(Mặt trong của trang bìa trước)

Mẫu này được áp dụng đến hết ngày 28/3/2011. Mẫu mới được áp dụng từ ngày 29/3/2011 sẽ được giới thiệu lại trong khung màu xanh đậm ở ngay phần dưới của mẫu cũ.

Giấy phép này không có giá trị trong lãnh thổ của nước.....¹

.....¹

Có giá trị trong lãnh thổ của tất cả các nước ký kết. Những hạng xe được phép lái là những hạng ghi tại cuối quyền này.

2

Giấy phép này không làm giảm nghĩa vụ của người có tên trong giấy phép này đối với việc tuân thủ luật pháp liên quan đến việc cư trú và hành nghề của mình ở mỗi quốc gia mà người đó đi đến. Đặc biệt, giấy phép này sẽ không có hiệu lực tại quốc gia mà người có tên trong đó đăng ký thường trú.

Mẫu mới được áp dụng từ ngày 29/3/2011 – xem Điều 43 mới

Giấy phép này không có giá trị trong lãnh thổ của nước.....¹

.....¹

Có giá trị trong lãnh thổ của tất cả các bên tham gia với các điều kiện phù hợp với giấy phép lái xe quốc gia. Những hạng xe được phép lái là những hạng ghi tại cuối quyền này.

2

Giấy phép này sẽ không có hiệu lực tại lãnh thổ của bên tham gia khác khi người có tên trong đó đăng ký thường trú tại quốc gia đó.

¹ Ghi tên bên tham gia mà người có tên trong giấy phép lái xe thường trú.

² Khoảng trống này dùng để ghi danh sách các bên tham gia (tùy chọn).

MẪU TRANG SỐ 3
(Trang phía tay trái)

Mẫu này hiện đang sử dụng đến hết ngày 28/3/2011. Mẫu mới được sử dụng từ ngày 29/3/2011 được giới thiệu ở ngay phần dưới của mẫu cũ.

PHÂN KHAI VỀ NGƯỜI LÁI XE	
Họ và tên:.....	1.
Tên khác ¹ :	2.
Nơi sinh ² :	3.
Ngày sinh ³ :	4.
Địa chỉ:	5.
GIẤY PHÉP CÓ GIÁ TRỊ VỚI CÁC HẠNG XE	
Xe mô tô.	A
Xe cơ giới, trừ hạng A, trọng tải tối đa không quá 3.500kg và không quá 8 ghế ngồi không bao gồm chỗ cho lái xe.	B
Xe cơ giới dùng chở hàng hóa trọng tải tối đa trên 3.500kg.	C
Xe cơ giới dùng chở khách và có trên 8 ghế ngồi không bao gồm chỗ cho lái xe.	D
Xe tổ hợp với xe kéo nằm trong hạng mà lái xe được phép lái (B và/hoặc C và/hoặc D), nhưng tổ hợp không trong hạng hoặc những hạng trên.	E
NHỮNG ĐIỀU KIỆN HẠN CHẾ SỬ DỤNG⁵	

¹ Có thể ghi tên bố hoặc tên chồng vào đây.

² Nếu nơi sinh không biết thì để trống.


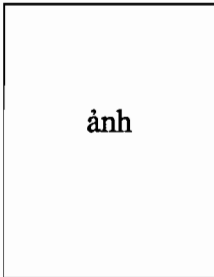





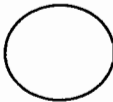
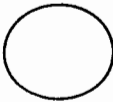
³ Nếu ngày sinh không biết thì ghi tuổi ước tính vào ngày cấp giấy phép.

⁴ Tem hoặc dấu của cơ quan/tổ chức cấp phép. Tem và dấu chỉ phải gắn/đóng vào chỗ hạng A, B, C, D và E nếu người có tên trong giấy phép được phép lái hạng đó.

⁵ Ví dụ, “Phải đeo kính thích hợp”, “Chỉ có giá trị lái xe số.....”, “Xe phải được thiết kế chế tạo cho người lái có một chân”.

MẪU TRANG SỐ 3
(Trang phía tay phải)

Mẫu này được sử dụng từ ngày 29/3/2011, theo Điều 43 mới.

1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
A ⁴ 	 ảnh
B ⁴ 	
C ⁴ 	
D ⁴ 	
E ⁴ 	
	 Chữ ký người mang giấy phép ⁶
TƯỚC QUYỀN	
Người có tên trong giấy này bị tước quyền Lái xe trong lãnh thổ nước..... ⁷ cho đến ngày..... ⁸	
Tại..... vào ngày.....	
Người có tên trong giấy này bị tước quyền Lái xe trong lãnh thổ nước..... ⁷ cho đến ⁸	
Tại..... vào ngày.....	

⁶ Hoặc dấu vân tay ngón cái.







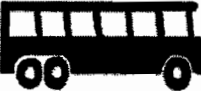






⁷ Tên quốc gia.

⁸ Chữ ký và tem hoặc dấu của cơ quan có thẩm quyền ghi ngày mất hiệu lực của giấy phép lái xe trong lãnh thổ nước mình. Nếu chỗ dành cho ghi tước quyền trên trang này đã dùng hết mà còn cần ghi tiếp việc tước quyền thì ghi vào trang sau.

MẪU TRANG SỐ 3
(Trang phía tay trái)

Mẫu này mới được sử dụng từ ngày 29/3/2011, theo Điều 43 mới.

PHÂN KHAI VỀ NGƯỜI LÁI XE	
Họ và tên:	1.
Tên khác:	2.
Nơi sinh ¹ :	3.
Ngày sinh:	4.
Địa chỉ ² :	5.
GIẤY PHÉP CÓ GIÁ TRỊ VỚI CÁC HẠNG XE VÀ CÁC CẤP HẠNG XE CÓ MÃ TƯƠNG ỨNG, CÓ GIÁ TRỊ TRÊN GIẤY PHÉP LÁI XE	
Mã hạng phương tiện/hình vẽ	Mã cấp phương tiện/hình vẽ

A		A1	
B		B1	
C		C1	
D		D1	
BE			
CE		C1E	
DE		D1E	

NHỮNG ĐIỀU KIỆN HẠN CHẾ SỬ DỤNG³

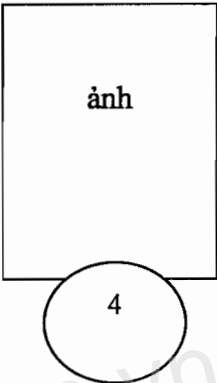
¹ Nơi sinh có thể thay thế bằng các đặc điểm khác theo quy định của luật quốc gia.

² Phải được điền hoàn chỉnh theo quy định của luật quốc gia.

³ Ví dụ: “Phải đeo kính thích hợp”, “Chỉ có giá trị lái xe số.....”, “Xe phải được thiết kế chế tạo cho người lái có một chân”.

MẪU TRANG SỐ 3
(Trang phía tay phải)

Mẫu này được sử dụng từ ngày 29/3/2011, theo Điều 43 mới.

1.	2.	3.	4.	5.
TEM⁴		TEM⁴		 <p>Chữ ký người mang giấy phép.....</p>					
A	A1								
B	B1								
C	C1								
D	D1								
BE									
CE	C1E								
DE	D1E								
TƯỚC QUYỀN									
<p>Người có tên trong giấy này bị tước quyền Lái xe trong lãnh thổ nước.....⁵ cho đến ngày.....⁶ <input style="width: 50px; height: 30px; border: 1px solid black;" type="text"/></p> <p>Tại..... vào ngày..... <input style="width: 50px; height: 30px; border: 1px solid black;" type="text"/></p> <p>Người có tên trong giấy này bị tước quyền Lái xe trong lãnh thổ nước.....⁵ cho đến ngày.....⁶ <input style="width: 50px; height: 30px; border: 1px solid black;" type="text"/></p> <p>Tại..... vào ngày..... <input style="width: 50px; height: 30px; border: 1px solid black;" type="text"/></p>									

⁴ Dấu hoặc tem của cơ quan hoặc tổ chức có thẩm quyền cấp giấy phép. Dấu hoặc tem này được đóng vào hạng xe hoặc cấp hạng xe tương ứng với loại xe mà người đó được cấp phép điều khiển.

⁵ Tên nước.

⁶ Chữ ký và tem hoặc dấu của cơ quan có thẩm quyền ghi ngày hết hiệu lực của giấy phép lái xe trong lãnh thổ nước mình. Nếu chỗ dành cho ghi tước quyền trên trang này đã dùng hết mà còn cần ghi tiếp việc tước quyền thì nên ghi vào trang sau.

PHỤ LỤC 32

Bản tiếng Anh về hình thức và mẫu giấy phép lái xe quốc tế

INTERNATIONAL DRIVING PERMIT

1. The permit shall be a booklet in format A6 (148*105 mm). The cover shall be grey and the inside pages white.
2. The outside and inside of the front cover shall conform, respectively, to model pages No. 1 and No. 2 below; they shall be printed in the national language, or in at least one of the national languages, of the issuing State. The last two inside pages shall be facing pages conforming to model No. 3 below; they shall be printed in French. The inside pages preceding these two pages shall repeat the first of them in several languages, which must include English, Russian and Spanish.
3. Handwritten or typed entries made on the permit shall be in Latin characters or in English cursive script.
4. Contracting Parties issuing or authorizing the issuance of international driving permits of which the cover is printed in a language other than English, French, Russian or Spanish shall communicate to the Secretary-General of the United Nations the translation into that language of the text of model page No. 3 below.

MODEL PAGE No. 1
(Outside of front cover)


.....¹

International Motor Traffic
INTERNATIONAL DRIVING PERMIT
No:.....

Convention on Road Traffic of 8 November 1968

Valid until²
Issued by:.....
At:.....
Date:.....

Number of domestic driving:.....



.....³

¹ Name of the issuing State and its distinguishing sign (the distinguishing sign shall consist of one to three letters in capital Latin characters. The letter shall have a height of at least 0,08 m and their strokes a width of at least 0,01m. The letters shall be painted in black on a white ground having the shape of an ellipse).

² Either no more than three years after the date of issue or the date of expiry of the domestic driving permit, whichever is earlier.

³ Signature of the authority or association issuing the permit.

⁴ Seal or stamp of the authority or association issuing the permit.

MODEL PAGE No. 2
(Inside of front cover)

The present Model page No. 2 is applicable until 28 March 2011 at the latest (see new article 43)). The new one applicable from 29 March 2011 is reproduced in dark blue thereafter.

This permit is not valid for the territory of:

.....

.....

.....¹

.....

It is valid for the territories of all the other Contracting Parties. The categories of vehicles for the driving of which it is valid are stated at the end of the booklet.

2

This permit shall in no way affect the obligation of the holder to conform to the laws and regulations relating to residence and to the exercise of a profession in each State through which he travels. In particular, it shall cease to be valid in a State if its holder establishes his normal residence there.

New Model page No. 2 applicable from 29 March 2011. (see new Article 43)

This permit is not valid for the territory of:

.....

.....

.....¹

.....

It is valid for the territories of all the other Contracting Parties on condition that it is presented with the corresponding domestic driving permit. The categories of vehicles for which the permit is valid are stated at the end of the booklet.

2

This permit shall cease to be valid in the territory of another Contracting Party if its holder establishes his normal residence there.

¹ Enter here the name of the Contracting Party in which the holder is normally resident.

² Space reserved for a list of the States which are Contracting Parties (optional).

MODEL 3
Left hand page

The present Model 3 (Left hand page) is applicable until 28 March 2011 at the latest (see new article 43). The new one applicable from 29 March 2011 is reproduced in dark blue following this page.

PARTICULARS CONCERNING THE DRIVER	
Surname	1.
Other names ¹	2.
Place of birth ²	3.
Date of birth ³	4.
Home address	5.
CATEGORIES OF VEHICLES FOR WHICH THE PERMIT IS VALID	
Motor cycles	A
Motor vehicles, other than those in category A, having a permissible maximum mass not exceeding 3,500 kg and not more than eight seats in addition to the driver's seat.	B
Motor vehicles used for the carriage of goods and whose permissible maximum mass exceeds 3,500 kg.	C
Motor vehicles used for the carriage of passengers and having more than eight seats in addition to the driver's seat.	D
Combinations of vehicles of which the drawing vehicle is in a category or categories for which the driver is licensed (B and/or C and/or D), but which are not themselves in that category or categories.	E
RESTRICTIVE CONDITIONS OF USE⁵	

¹ Father's or husband's name may be inserted here.

² If the place of birth is unknown, leave blank.

³ If date of birth is unknown, state approximate age on date of issue of permit.

⁴ Seal or stamp of the authority or association issuing the permit. This seal or stamp shall be affixed against categories, A, B, C, D and E only if the holder is licensed to drive vehicles in the category in question.

⁵ For example, "Must wear corrective lenses", "Valid only for driving vehicle No. ...", "Vehicle must be equipped to be driven by a one-legged person".

MODEL 3
Right hand page

The present Model 3 (Right hand page) is applicable until 28 March 2011 at the latest (see new article 43). The new one applicable from 29 March 2011 is reproduced in dark blue following this page.

<p>1.</p> <p>2.</p> <p>3.</p> <p>4.</p> <p>5.</p>													
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="text-align: center; width: 50px; height: 50px;">A4</td></tr> <tr><td style="text-align: center; width: 50px; height: 50px;">B4</td></tr> <tr><td style="text-align: center; width: 50px; height: 50px;">C4</td></tr> <tr><td style="text-align: center; width: 50px; height: 50px;">D4</td></tr> <tr><td style="text-align: center; width: 50px; height: 50px;">E4</td></tr> </table>	A4	B4	C4	D4	E4	<div style="text-align: center; margin: 20px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 100px; margin: 0 auto;"> <p style="text-align: center; margin: 0;">Photograph</p> </div> <div style="margin: 10px auto;"> <div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> 4 </div> <p style="margin: 0;">Signature of holder⁶.....</p> </div> </div>							
A4													
B4													
C4													
D4													
E4													
<p>DISQUALIFICATION:</p> <table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;"> The holder is deprived of the right to drive in the territory of⁷ </td> <td style="width: 20%; padding: 5px;"> until⁸ </td> <td style="width: 30%; text-align: center; padding: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> 8 </div> </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"> At </td> <td style="padding: 5px;"> on </td> <td></td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"> The holder is deprived of the right to drive in the territory of⁷ </td> <td style="padding: 5px;"> until⁸ </td> <td style="text-align: center; padding: 5px;"> <div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> 8 </div> </td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"> At </td> <td style="padding: 5px;"> on </td> <td></td> </tr> </table>		The holder is deprived of the right to drive in the territory of ⁷	until ⁸	<div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> 8 </div>	At	on		The holder is deprived of the right to drive in the territory of ⁷	until ⁸	<div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> 8 </div>	At	on	
The holder is deprived of the right to drive in the territory of ⁷	until ⁸	<div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> 8 </div>											
At	on												
The holder is deprived of the right to drive in the territory of ⁷	until ⁸	<div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; display: flex; align-items: center; justify-content: center; margin: 0 auto;"> 8 </div>											
At	on												














⁶ Or thumbprint.

⁷ Name of State.

⁸ Signature and seal or stamp of the authority which has invalidated the permit in its territory. If the spaces provided for disqualifications on this page have already been used, any further disqualifications should be entered overleaf.

MODEL 3
Left hand page

New Model 3 (Left hand page) applicable from 29 March 2011, (see new Article 43)

PARTICULARS CONCERNING THE DRIVER			
Family name:		1.	
Given name, other names:		2.	
Place of birth ¹ :		3.	
Date of birth:		4.	
Place of normal residence ² :		5.	
CATEGORIES AND SUBCATEGORIES OF VEHICLES, WITH THE CORRESPONDING CODES, FOR WHICH THE PERMIT IS VALID			
Category code/Pictogram		Subcategory code/Pictogram	
A		A1	
B		B1	
C		C1	
D		D1	
BE			
CE		C1E	
DE		D1E	
RESTRICTIVE CONDITIONS OF USE ³			

¹ The place of birth may be replaced by other particulars defined by domestic legislation.

² To be completed when required by domestic legislation.

³ For example: "Must wear corrective lenses", "Valid only for driving vehicle No.", "Vehicle must be equipped to be driven by a one-legged person".

MODEL 3
Right hand page

New Model 3 (Right hand page) applicable from 29 March 2011, (see new Article 43)

1.....		<div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 100px; margin: 0 auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> photograph </div> <div style="border: 1px solid black; width: 50px; height: 50px; margin: 10px auto; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> 4 </div>
2.....		
3.....		
4.....		
5.....		
STAMP⁴	STAMP⁴	
A	A1	Signature of the holder.....
B	B1	
C	C1	
D	D1	
BE		
CE	C1E	
DE	D1E	
DISQUALIFICATIONS:		
The holder is deprived of the right to drive in the territory of ⁵ until..... ⁶		<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; border-radius: 50%; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> 6 </div>
At..... on.....		

The holder is deprived of the right to drive in the territory of ⁵ until..... ⁶		<div style="border: 1px solid black; width: 40px; height: 40px; border-radius: 50%; display: flex; align-items: center; justify-content: center;"> 6 </div>
At..... on.....		

⁴ Seal or stamp of the authority or association issuing the permit. This seal or stamp shall be affixed against the designation of the categories or subcategories only if the holder is licensed to drive the appropriate vehicles.

⁵ Name of State.

⁶ Signature and seal or stamp of the authority which has invalidated the permit in its territory. If the spaces provided for disqualifications on this page have already been used, any further disqualifications should be entered overleaf.